

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 01/04/2026  
Số tài khoản / Account Number : 0721005104420 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking  
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / :  
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM Number of Joint Account Holders (if any)  
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503  
Tax Identification No./ Business Registration No.  
CIF : 0004202353  
Loại tiền / Currency : VND  
Từ / From : 01/03/2026 Đến / To : 31/03/2026

**Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 533.532.595 VND**

**Bằng chữ / In words : Năm trăm ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng**

| STT No | Ngày giao dịch/ TXN Date<br>Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ<br>Debit | Số tiền ghi có<br>Credit | Số dư<br>Balance | Nội dung chi tiết<br>Transaction In Detail   |
|--------|---|-------------------------|--------------------------|------------------|--|
| 1      | 02/03/2026<br>5009 - 44257                |                         | 39.731.590               | 573.264.185      | SHGD:10000117.DD:260302.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM<br>00131724.Remark:069DGEX260580121 : SSV thanh toan mua HH T01 2026   |
| 2      | 02/03/2026<br>5009 - 56401                |                         | 17.509.586               | 590.773.771      | SHGD:10000409.DD:260302.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM                            |
| 3      | 02/03/2026<br>5009 - 90399                |                         | 117.089.946              | 707.863.717      | SHGD:10001406.DD:260302.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIETNAM THANH TOAN TIEN HANG  |
| 4      | 02/03/2026<br>5425 - 49216                |                         | 3.900.000                | 711.763.717      | 6061NBVAF2LL56FR.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20260302.142526.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419  |
| 5      | 03/03/2026<br>5009 - 71957                |                         | 531.598                  | 712.295.315      | SHGD:10000050.DD:260303.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VN-TT TIEN HANG   |
| 6      | 04/03/2026<br>5058 - 79613                | 100.022.000             |                          | 612.273.315      | IBVCB.0403260677463001.CHUYEN KHOAN NOI BO   |
| 7      | 04/03/2026<br>5182 - 7976                 | 1.926.755               |                          | 610.346.560      | IBVCB.0403260107953002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don:<br>260310:1926755:K26TSG:778180::T02/2026:T.MKH : PE14000068612.TienDienT02/2026;ST:1926755;KH:K26 TSG;S:778180; |
| 8      | 04/03/2026<br>5182 - 7977                 | 7.679.642               |                          | 602.666.918      | IBVCB.0403260412049003.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don:<br>260310:7679642:K26TSG:778159::T02/2026:T.MKH : PE14000068590.TienDienT02/2026;ST:7679642;KH:K26 TSG;S:778159; |
| 9      | 04/03/2026<br>5058 - 94297                | 474.116.282             |                          | 128.550.636      | IBVCB.0403260970625004.DAT 50% HD SO 19026030205/CP-SGTX-CTY TRIEN LAM CP VIET NAM   |

| STT<br>No | Ngày giao dịch/<br>TXN Date<br>Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ<br>Debit | Số tiền ghi có<br>Credit | Số dư<br>Balance | Nội dung chi tiết<br>Transaction In Detail  |
|-----------|--|-------------------------|--------------------------|------------------|---|
| 10        | 05/03/2026<br>76 - 6437                      |                         | 427.735.102              | 556.285.738      | /Ref:PA_TTMN35PAL26063{/} TT VNMN35PAL N<br>5.6.4.88995.88996.23.78.77.582.588.611.24.680.681.22.<br>25.685.541.546.684.695.542.760.543.549.548.1340.544.<br>763.545.1323.550.1633.1406.682.1405 DVC:CT TNHH<br>DICH VU EB/ |
| 11        | 05/03/2026<br>5182 - 8328                    | 4.802.926               |                          | 551.482.812      | IBVCB.0503260756973001.EVN.JZ..PD16000242437..JZ;T<br>ienDien;MaHD:1423503360;KyHD:1  |
| 12        | 05/03/2026<br>5058 - 20448                   | 100.022.000             |                          | 451.460.812      | IBVCB.0503260049397002.DAT COC -YEU CAU DAT<br>HANG SO 19-CTY APK VIET  |
| 13        | 06/03/2026<br>5058 - 53541                   | 302.100.611             |                          | 149.360.201      | IBVCB.0603260901227001.TT HD SO 331-338-340<br>NGAY 16.12-22.12-23.12.2025  |
| 14        | 06/03/2026<br>5058 - 59820                   | 6.395.890               |                          | 142.964.311      | IBVCB.0603260590793002.TT HD SO 992 -CTY QUANG<br>MINH  |
| 15        | 06/03/2026<br>5058 - 61079                   | 26.883.868              |                          | 116.080.443      | IBVCB.0603260428461003.TT HD SO 860 VA 979 -CTY<br>QUANG MINH   |
| 16        | 07/03/2026<br>9915 - 49378                   | 55.000                  |                          | 116.025.443      | THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 02/2026.<br>SDT: 0917823679. So tien 55000 VND   |
| 17        | 09/03/2026<br>5056 - 93197                   |                         | 200.000.000              | 316.025.443      | IBVCB.0903260785915001.CHUYEN KHOAN NOI BO  |
| 18        | 09/03/2026<br>5056 - 12531                   |                         | 50.000.000               | 366.025.443      | IBVCB.0903260082191002.CHUYEN KHOAN NOI BO  |
| 19        | 09/03/2026<br>5058 - 12752                   | 331.796.202             |                          | 34.229.241       | IBVCB.0903260094767003.TT HD SO 341 NGAY<br>23.12.2025 VA 343 NGAY 25.12.2025   |
| 20        | 09/03/2026<br>5058 - 22774                   | 4.221.019               |                          | 30.008.222       | IBVCB.0903260205861004.TT HD SO 218 -CTY COLD<br>VIET NAM   |
| 21        | 09/03/2026<br>5058 - 24007                   | 7.150.000               |                          | 22.858.222       | IBVCB.0903260311881005.TT HD SO 184-CTY XOP VIET<br>LONG  |
| 22        | 09/03/2026<br>5389 - 19930                   |                         | 967.726                  | 23.825.948       | 0200970422030921024320266YW5804828.19930.2102<br>43.CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 10 02   |
| 23        | 10/03/2026<br>5009 - 93777                   |                         | 16.975.381               | 40.801.329       | SHGD:10000338.DD:260310.BO:CONG TY TNHH GS 25<br>VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho<br>C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC<br>THOM  |
| 24        | 10/03/2026<br>5058 - 57716                   | 8.121.870               |                          | 32.679.459       | IBVCB.1003260381837001.TT HD SO 24-CTY MINH<br>KHANG  |
| 25        | 11/03/2026<br>5009 - 30605                   |                         | 136.243.934              | 168.923.393      | SHGD:10000938.DD:260311.BO:LOTTE VIETNAM<br>SHOPPING JOINT STOCK<br>COMPANY.Remark:90098005820B2SC090098005820B2<br>SC0 ChargeDetails OUR   |
| 26        | 11/03/2026<br>5058 - 92375                   | 100.022.000             |                          | 68.901.393       | IBVCB.1103260753061002.CTY RUT TIEN NHAP QUY<br>TIEN MAT  |

| STT No | Ngày giao dịch/<br>TXN Date<br>Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ<br>Debit | Số tiền ghi có<br>Credit | Số dư<br>Balance | Nội dung chi tiết<br>Transaction In Detail   |
|--------|--|-------------------------|--------------------------|------------------|--|
| 27     | 15/03/2026<br>5087 - 36401                   | 42.163.900              |                          | 26.737.493       | IBVCB.202603155087039070.  |
| 28     | 16/03/2026<br>5130 - 30977                   |                         | 139.751.786              | 166.489.279      | /Ref:PA_TTMN36W6826074{/}/Ref:PA_TTMN36W6826074{/};TT VNMN36W68 N 24214.24198.25792.25883.25536.CK T02.2026.147.148.5099.4730.5276.6019.6811.6815 DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS |
| 29     | 16/03/2026<br>5058 - 28379                   | 133.470.977             |                          | 33.018.302       | IBVCB.1603260883017002.TT HD SO 60 -CTY VIET COLDCHAIN   |
| 30     | 17/03/2026<br>7 - 120                        |                         | 6.342.224                | 39.360.526       | TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426  |
| 31     | 17/03/2026<br>5056 - 55196                   | 20.000                  |                          | 39.340.526       | IBVCB.1703260014091004.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107294705600;NTK24062025;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;17032026                             |
| 32     | 17/03/2026<br>5056 - 55335                   | 20.000                  |                          | 39.320.526       | IBVCB.1703260304707005.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107294793320;NTK24062025;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;17032026                             |
| 33     | 17/03/2026<br>5056 - 55431                   | 20.000                  |                          | 39.300.526       | IBVCB.1703260870875006.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107052602050;NTK27032025;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;17032026                             |
| 34     | 17/03/2026<br>5423 - 22710                   |                         | 866.975                  | 40.167.501       | 6076IBT1k175WGFS.NGUYEN NGOC MAI chuyen FT26077348343857.20260317.211602.1902791522702 1.HO KINH DOANH NGOC MAI STORE.970407   |
| 35     | 18/03/2026<br>5009 - 60122                   |                         | 41.243.315               | 81.410.816       | SHGD:10000245.DD:260318.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DỊCH VỤ NGOC THOM   |
| 36     | 18/03/2026<br>5009 - 61806                   |                         | 20.847.428               | 102.258.244      | SHGD:10000317.DD:260318.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DỊCH VỤ NGOC THOM   |
| 37     | 18/03/2026<br>5009 - 61851                   |                         | 18.574.837               | 120.833.081      | SHGD:10000329.DD:260318.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DỊCH VỤ NGOC THOM  |
| 38     | 18/03/2026<br>5056 - 88735                   |                         | 2.346.710                | 123.179.791      | IBVCB.1803260715297021.APK HOAN TRA THEO HD146 PL8780 CTY Ngoc Thom  |
| 39     | 18/03/2026<br>5056 - 87685                   | 1.477.700               |                          | 121.702.091      | IBVCB.1803260963191001.TT HD SO 926/2026/HDDVTV-ICHECK   |
| 40     | 19/03/2026<br>5065 - 2920                    | 14.400                  |                          | 121.687.691      | NTDT+KB:0026-KBNN Khu vuc I - PGD so 4+NgayNT:19032026+MST:0309391503+DBHC:09556+TKNS:7111+CQT:1139606+LThue:01(C:854-TM:4917-KT:00/CN/2025-ST:14400-GChu:Tien cham nop thue TNCN)                       |

| STT<br>No | Ngày giao dịch/<br>TXN Date<br>Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ<br>Debit | Số tiền ghi có<br>Credit | Số dư<br>Balance | Nội dung chi tiết<br>Transaction In Detail   |
|-----------|--|-------------------------|--------------------------|------------------|--|
| 41        | 19/03/2026<br>5065 - 2930                    | 14.400                  |                          | 121.673.291      | NTDT+KB:0026-KBNN Khu vuc I - PGD so<br>4+NgàyNT:19032026+MST:0309391503+DBHC:09556+T<br>KNS:7111+CQT:1139606+LThu:01(C:854-TM:4931-KT:0<br>0/CN/2025-ST:14400-GChu:Tien cham nop thue GTGT)   |
| 42        | 19/03/2026<br>5065 - 3849                    | 28.014.400              |                          | 93.658.891       | NTDT+KB:0136-KBNN Khu vuc II - PGD so<br>1+NgàyNT:19032026+MST:0309391503+DBHC:26809+T<br>KNS:7111+CQT:1141169+LThu:01(C:557-TM:1001-KT:0<br>0/02/2026-ST:28014400-GChu:Nop thue TNCN T2.2026) |
| 43        | 20/03/2026<br>5389 - 79001                   |                         | 87.735.715               | 181.394.606      | Tmart thanh toan tien<br>hang#SP#020097042203201550392026DSC9366369.53<br>89.79001.155039  |
| 44        | 20/03/2026<br>5189 - 54543                   |                         | 14.720.485               | 196.115.091      | Minh Khanh An ck Ngoc<br>Thom#SP#020097040503201926462026EMUJ020970.5<br>189.54543.192646  |
| 45        | 25/03/2026<br>7 - 24                         |                         | 5.988.076                | 202.103.167      | TTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426   |
| 46        | 25/03/2026<br>5087 - 8760                    | 37.141.900              |                          | 164.961.267      | IBVCB.202603255087044723.  |
| 47        | 25/03/2026<br>9920 - 18                      |                         | 15.192.043               | 180.153.310      | //SAL2026084S007005633007//LS1474 SANH DIEU<br>HCM THANH TOAN TIEN HANG  |
| 48        | 25/03/2026<br>5009 - 99093                   |                         | 107.851.275              | 288.004.585      | SHGD:10006985.DD:260325.BO:TRUNG TAM DIEU<br>HANH SATRAFOODS.Remark:SATRAFOODS TT TIEN<br>HANG THANG 10+11+12.2025 CHO CTY NGOC THOM<br>VD 426   |
| 49        | 25/03/2026<br>5009 - 2161                    |                         | 457.036.973              | 745.041.558      | SHGD:10003068.DD:260325.BO:FUJIMART VIETNAM<br>RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien<br>hang-BA-1774425648275-1  |
| 50        | 25/03/2026<br>5087 - 10496                   | 104.264.210             |                          | 640.777.348      | IBVCB.202603255087045166.  |
| 51        | 25/03/2026<br>9407 - 0012468207              | 22.000                  |                          | 640.755.348      | THU PHI QLTK TO CHUC-VND   |
| 52        | 25/03/2026<br>9708 - 0012468207              |                         | 34.966                   | 640.790.314      | INTEREST PAYMENT   |
| 53        | 26/03/2026<br>5009 - 38676                   |                         | 27.679.021               | 668.469.335      | SHGD:10000137.DD:260326.BO:CONG TY CP SEVEN<br>SYSTEM VIET NAM<br>00131724.Remark:069DGEX260840210 : SSV thanh<br>toan mua HH T02 2026   |
| 54        | 26/03/2026<br>5009 - 6850                    |                         | 8.983.530                | 677.452.865      | SHGD:10002631.DD:260326.BO:CONG TY TNHH GS 25<br>VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho<br>C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC<br>THOM                                     |
| 55        | 27/03/2026<br>5009 - 26519                   |                         | 523.178                  | 677.976.043      | SHGD:10005258.DD:260327.BO:CONG TY TNHH TM<br>K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO<br>21530 15594   |
| 56        | 27/03/2026<br>5414 - 81435                   |                         | 4.031.328                | 682.007.371      | 6086IBT1hWl6T5MR.T/toan tien don hang ngay 28.03-<br>Cty Ngoc Thom.20260327.175923.070063930499.CTY<br>TNHH TM DV SX DONG HA.970403  |

| STT No | Ngày giao dịch/<br>TXN Date<br>Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ<br>Debit | Số tiền ghi có<br>Credit | Số dư<br>Balance | Nội dung chi tiết<br>Transaction In Detail   |
|--------|--|-------------------------|--------------------------|------------------|--|
| 57     | 28/03/2026<br>5057 - 52489                   | 106.137.684             |                          | 575.869.687      | IBVCB.2803260663973001.+BHXH+103+00+TU1428U+0<br>7925+Dong BHXH+   |
| 58     | 28/03/2026<br>5189 - 13130                   |                         | 10.950.536               | 586.820.223      | HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang theo<br>hoa don 17240.17250 ngay 9-3 cho Cty ngoc<br>thom#SP#020097041503281534022026jGvX311830.51<br>89.13130.153402                                  |
| 59     | 30/03/2026<br>5387 - 8867                    |                         | 28.620.000               | 615.440.223      | Cty Thai Tuan tt Dich vu moi gioi theo Hop dong kinh te<br>so 01/HDKT/DK-NT - Phi dich vu thang 12/2025, HDn<br>3949-Cty Ngoc<br>Thom#SP#02009704150330075435202647IU961577.53<br>87.8867.075435   |
| 60     | 31/03/2026<br>5065 - 54                      | 40.123.056              |                          | 575.317.167      | NTDT+KB:0136-KBNN Khu vuc II - PGD so<br>1+NgayNT:31032026+MST:0309391503+DBHC:26809+T<br>KNS:7111+CQT:1141169+LThue:01(C:854-TM:1052-KT:0<br>0/CN/2025-ST:40123056-GChu:Nop thue TNDN 2025)       |
| 61     | 31/03/2026<br>5065 - 134                     | 578.000                 |                          | 574.739.167      | NTDT+KB:0136-KBNN Khu vuc II - PGD so<br>1+NgayNT:31032026+MST:0309391503+DBHC:26809+T<br>KNS:7111+CQT:1141169+LThue:01(C:854-TM:4918-KT:0<br>0/CN/2025-ST:578000-GChu:Cham nop thue TNDN<br>2025) |
| 62     | 31/03/2026<br>5009 - 71626                   |                         | 464.414.750              | 1.039.153.917    | SHGD:10002354.DD:260331.BO:LOTTE VIETNAM<br>SHOPPING JOINT STOCK<br>COMPANY.Remark:90019005820B1SC090019005820B1<br>SC0 ChargeDetails OUR  |
| 63     | 31/03/2026<br>5009 - 43596                   |                         | 190.300.945              | 1.229.454.862    | SHGD:10002532.DD:260331.BO:AEON VIETNAM CO.,<br>LTD.Remark:AEON VIETNAM THANH TOAN TIEN HANG   |
| 64     | 31/03/2026<br>5245 - 56882                   |                         | 5.616.000                | 1.235.070.862    | MBVCB.13591344131.PPH thanh toan hd 00022749.CT<br>tu 0811000017384 HOANG HUYNH VU toi<br>0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM   |

Tổng số / Total : 1.968.798.692 2.670.336.959

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 1.235.070.862 VND

Bằng chữ / In words : Một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future**

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

**Note:** This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.